

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ VÒNG 2 KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC  
KHU LIÊN HỢP THỂ THAO QUỐC GIA NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số: 157/TB-HĐTDVC ngày 02 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Khu Liên hợp thể thao quốc gia năm 2026)

STT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Thông tin đào tạo							Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)		Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ			Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên Ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Ngày, tháng năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Tin học (Chứng chỉ nghiệp vụ)	Ngoại ngữ (nếu có)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
I Phòng Hành chính, Tổng hợp Đủ dk 23 HS;																	
Nhóm 1.1 (Chuyên viên về hành chính văn phòng) (06 HS)																	
1	1	Phạm Quỳnh Anh	Anh		22/10/1999	Xã Thạch Lập, Tỉnh Thanh Hóa	Chuyên viên về Hành chính văn phòng	Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương		Quản lý Văn hóa	Thạc sỹ	06/08/2024	GNT.MA000358	Chính quy	Tin học (TT 03)	Cử nhân	Dân tộc (Mường)
									Quản lý Văn hóa	Cử nhân	26/8/2021	NT004032	Chính quy				
							Trường đại học Công nghiệp Việt tri	Ngôn ngữ Anh		Cử nhân	23/11/2023	VUI003375	Chính quy				
2	2	Nguyễn Thị Lan Anh	Anh		19/5/2002	Xã Quỳnh Châu, Huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An	Chuyên viên về Hành chính văn phòng	Trường Đại học Hà Nội	Ngôn ngữ Anh		Cử nhân	10/6/2024	BA013319	Chính quy		Chứng chỉ Tiếng Anh (C1) của trường Đại học Hà Nội	
3	3	Lê Khánh Linh	Linh		16/11/2002	Hà Tĩnh	Chuyên viên hành chính văn phòng	Trường Đại học Ngoại Thương	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	Cử nhân	20/01/2025	FTU.CN/32345	Chính quy			
4	4	Ma Văn Pao	Pao	26/7/2000		Thôn NàBjooos Xã Đông Phúc, Tỉnh Thái Nguyên	Chuyên viên về Hành chính văn phòng	Trường Đại học Hạ Long	Quản lý văn hóa		Cử nhân	21/7/2025	CA03813	Chính quy	Tin học (TT 03); Chứng chỉ An Ninh quốc phòng	Tiếng Anh (bậc 3);	Dân tộc (Tày)
5	5	Vũ Văn Phước	Phước	30/11/2003		Xã Bắc Đông Quan, Tỉnh Hưng Yên	Chuyên viên về Hành chính văn phòng	Học Viện Hành chính và quản trị công	Quản lý văn hóa		Cử nhân	17/06/2025	HCH.6.000498	Chính quy			
6	6	Nguyễn Thị Ánh Quyên	Quyên		30/01/1995	Tân Lập Xã ô Diên, Hà Nội	Chuyên viên hành chính văn phòng	Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương	Quản lý văn hóa	Quản lý văn hóa	Thạc sỹ	30/12/2019	NT000074	Định hướng nghiên cứu			
									Quản lý văn hóa		Cử nhân	27/7/2017	225335	Chính			
Nhóm 1.2 (Chuyên viên về tổ chức bộ máy) (14 HS)																	

STT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Thông tin đào tạo							Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)		Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ			Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên Ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Ngày, tháng năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Tin học (Chứng chỉ nghiệp vụ)	Ngoại ngữ (nếu có)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
7	1	Phùng Duy	An	09/06/2001		Thôn Quang Trung Xã Trần Phú, Hà Nội	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Đại học Công Đoàn	Luật		Cử nhân	12/06/2023	005306	Chính quy		Tiếng Anh (B2);	
8	2	Nguyễn Hữu	Cường	18/12/1985		Xã Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Luật		Cử nhân	12/10/2016	000108	Vừa học vừa làm	Trung tâm Tiếng Anh Khoa học Jubitor Tin học (B)	Tiếng Anh Trung tâm Ngoại Ngữ Trường Kinh tế quốc dân dân (Trình độ B)	Giấy xác nhận Phòng Thương binh XH Huyện Mỹ Đức ngày 09/05/2024 (Con thương binh)
9	3	Hạng A	Chua	06/01/1996		Trang Dưa Hạng, Tả xùa Sơn La	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Trường Đại học khoa học Đại học Thái Nguyên	Luật		Cử nhân	07/11/2019	0062583	Chính quy	Tin học (TT03)	Tiếng Anh (Trình độ B) Trung Tâm Ngoại ngữ tin học Đại học Thái Nguyên	Dân tộc (Mông)
10	4	Vũ Thúy	Hiền	05/03/2002		Xã Nho Quan, Tỉnh Ninh Bình	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Học Viện hành chính Quốc gia	Luật Quản lý Nhà Nước		Cử nhân	31/12/2024 29/06/2024	HCH.6.003884 HCH.6.001894	Chính quy			
11	5	Vũ Ngọc	Kỳ	16/07/2002		Xã Giao Minh, Tỉnh Ninh Bình	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Học viện Tòa án	Luật		Cử nhân	12/12/2024	0001208	Chính quy	Tin học (TT03)	Tiếng Anh (A2)	Dân tộc (Tày)
12	6	Nguyễn Hà Khánh	Linh	14/07/2003		Xã Quốc Oai, Hà Nội	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Trường Đại học luật Hà Nội	Luật		Cử nhân	10/6/2025	HLU018672	Chính quy			
13	7	Nguyễn Thị Hà	My	06/01/2003		Xã Sóc Sơn, Hà Nội	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Trường Đại học Luật Hà Nội	Luật		Cử nhân	10/6/2025	HLU 018242	Chính quy	Chứng nhận ICDL Profile	IELTS Level (B2)	
14	8	Lê Ngọc	Ninh	03/05/1976		Thôn Hàn Trên Xã Đông Thái, Tỉnh Ninh Bình	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Trường Đại học Luật Hà Nội	Luật		Cử nhân	05/06/2019	0008926	Vừa học vừa làm			Giấy chứng nhận ngày 08/9/2026 (Con thương binh)
15	9	Hoàng Thị	Ngân	08/03/1987		Nghi Lộc, Nghệ An	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Học viện Khoa học xã hội	Luật	Luật Kinh tế	Thạc sỹ	16/11/2018	HM003789	Chính quy không tập trung			
								Học viện Ngân hàng	Kế toán	Kê toán doanh nghiệp	Cử nhân	29/9/2014	Số vào sổ cấp bằng; B2-555	Vừa học vừa làm		Tiếng Anh cấp độ (B1) theo khung tham chiếu Châu âu chung	
								Trường Đại học Lâm nghiệp	Thiết kế sản phẩm mộc và Nội thất		Kỹ sư	24/6/2010	00097756	Chính quy			

STT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Thông tin đào tạo							Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)		Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ			Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên Ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Ngày, tháng năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Tin học (Chứng chỉ nghiệp vụ)	Ngoại ngữ (nếu có)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
16	10	Nông Huyền	Trang		08/08/1987	Chi Viễn Trùng Khánh, Cao Bằng	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Đại học Luật Hà Nội	Luật		Cử nhân	25/05/2015	671476	Chính quy			Dân tộc (Tây)
17	11	Lã Minh	Thông		26/8/2003	Xã Minh Thái, Tỉnh Ninh Bình	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Học Viện cán bộ Thành phố HCM	Luật		Cử nhân	09/09/2025	003404	Chính quy	sơ cấp lý luận chính trị	Tiếng Anh (B1);	
18	12	Nguyễn Văn	Toàn		13/01/2001	Xóm 3 Yên Nội Hưng Đạo, Hà Nội	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Học Viện Hành chính Quốc gia	Luật		Cử nhân	29/8/2024	HCH.6.003255	Chính quy			
19	13	Hà Nam	Trung		21/7/1974	Phú Bình, Chiêm Hóa, Tuyên Quang	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Trường Đại học Luật Hà Nội	Luật		Cử nhân	15/12/2011	097195	Vừa làm vừa học	Chứng chỉ Tin học (B) của Viện Tin học ứng dụng	Chứng chỉ ngoại ngữ (trình độ B) Trung Tâm Ngoại ngữ Sư phạm Việt Bắc	Dân tộc (Tây)
20	14	Tạ Hữu	Tuấn		19/9/1998	Chùa Ngụ, Xã Dương Hòa, Hà Nội	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Trường Đại học Luật Hà Nội	Luật		Cử nhân	10/9/2025	HLU 000499	Chính quy văn bằng thứ 2	Tin học (TT 03)	Chứng chỉ Tiếng Anh (B1)	
								Học Viện Hành chính Quốc gia	Quản lý nhà nước	Quản lý Nhà nước về Đô thị	Cử nhân	01/10/2021	000676	Chính quy			

**Nhóm 1.3 (Chuyên viên về cải cách hành chính) (02 HS)**

21	1	Nguyễn Thị	Phương		09/11/1987	Xã Ô Diên, Hà Nội	Chuyên viên về cải cách hành chính	Học Viện Hành chính Quốc gia		Luật hiến pháp và Luật Hành chính	Thạc sỹ	15/04/2019	A216750				
								Học Viện Hành chính	Hành chính học		Đại học	14/9/2011	024325	Chính quy			
22	2	Lê Đức	Thành		24/10/1981	Phường Đông Quang, Tỉnh Thanh Hóa	Chuyên viên về cải cách hành chính	Học Viện hành chính	Hành chính học		Đại học	09/01/2012	028455	Vừa học vừa làm	Tin học (TT03)	Tiếng Anh (A2);	

**Nhóm 1.4 (Văn thư viên) (01 HS Đủ đk)**

23	1	Vương Thị	Hoa		20/02/1993	Xã Hưng Đạo, Hà Nội	Văn thư viên	Trường Đại học Nội vụ Hà Nội	Lưu trữ học		Cử nhân	12/2/2018	245039	Chính quy	Chứng chỉ thư ký văn phòng; chứng chỉ Kế toán; bồi dưỡng nghiệp vụ Văn thư - Lưu	Tiếng Anh trình độ (B) Trung tâm ngoại ngữ, tin học Newwind	
----	---	-----------	-----	--	------------	---------------------	--------------	------------------------------	-------------	--	---------	-----------	--------	-----------	--	---	--

**II Phòng Kinh doanh, khai thác dịch vụ (22 HS)**

**Nhóm 01 (Chuyên viên về hành chính văn phòng) (17 HS)**

24	1	Phạm Cao Phương	Anh		03/03/2002	Xã Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	Chuyên viên về Hành chính văn phòng	Trường Đại học Luật Hà Nội	Luật kinh tế		Cử nhân	31/5/2024	HLU 015610	Chính quy			
----	---	-----------------	-----	--	------------	----------------------------	-------------------------------------	----------------------------	--------------	--	---------	-----------	------------	-----------	--	--	--

STT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Thông tin đào tạo							Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)		Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ			Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên Ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Ngày, tháng năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Tin học (Chứng chỉ nghiệp vụ)	Ngoại ngữ (nếu có)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
25	2	Tạ Thùy	Chi		26/8/2003	Xã Thái Ninh, Tỉnh Hưng Yên	Chuyên viên về Hành chính văn phòng	Đại học Luật Hà Nội	Luật		Cử nhân	10/06/2025	HLU018190	Chính quy	Tin học (TT03)		Dân tộc (Mường)
26	3	Trình Cao	Cường	06/12/1990	Phường Bim Sơn, Thanh Hóa	Chuyên viên về Hành chính văn phòng	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	Kỹ Thuật cơ khí	Công nghệ hàn	Kỹ sư		10/10/2014	E 012894	Chính quy	Chứng nhận Tiếng Anh tương đương cấp độ (B1) của Khung Châu Âu		
							Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	Kỹ Thuật cơ khí	Công nghệ hàn	Thạc sỹ		03/7/2017	M001964				
							Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Kế toán	Kế toán, kiểm toán và phân tích	Thạc sỹ		14/9/2022	Số cấp bằng: CH/2022/2/2-K29A	Chính quy			
							Trường Đại học Luật Hà Nội	Luật kinh tế		Cử nhân		15/9/2022	HLU 010106	Chính quy			
27	4	Trần Thị Ngọc	Diệp	06/03/1993	Xóm 5 Như Hòa Quang Thiện Ninh Bình	Chuyên viên về Hành chính văn phòng	Học Viên Tài chính		Quản lý kinh tế	Thạc sỹ		03/08/2022	002011				
							Học Viên Ngân hàng	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh - Tài chính Ngân hàng	Cử nhân		08/8/2019	BA006292	Chính quy	Tin học (TT03)		
28	5	Hoàng Tiến	Dũng	04/05/2002	Nguyễn Tất Thành Duy Tiên, Tỉnh Ninh Bình	Chuyên viên về Hành chính văn phòng	Đại học Lao động xã hội	Luật kinh tế			Cử nhân	06/06/2025	LDXH017021	Chính quy		Tiếng Anh (TOEIC 450);	
29	6	Ngô Thị	Hương		19/05/2003	Thôn Phú Thọ, Xã Lâm Thao, Bắc Ninh	Chuyên viên về Hành chính văn phòng	Học Viện Phụ Nữ Việt Nam		Luật kinh tế	Cử nhân	24/10/2025	HPN.04506	Chính quy			
30	7	Trần Thị Thu	Hiền		30/04/1979	Xã Bình Giang, Tỉnh Ninh Bình	Chuyên viên về Hành chính văn phòng	Trường Đại học Thương Mại		Quản lý kinh tế	Thạc sỹ	26/04/2019	A216315	Định hướng nghiên cứu	Tin học (TT03)	Tiếng Anh (A2)	
31	8	Kim Hồng	Hiếu	15/11/2002		Xã Nguyệt Đức, Tỉnh Phú Thọ	Chuyên viên về Hành chính văn phòng	Trường Đại học Luật Hà Nội	Luật kinh tế		Cử nhân	27/6/2024	HLU016361	Chính quy	Chứng chỉ ICDL Profile		
32	9	Nguyễn Ngọc	Hiếu	25/10/1996		Quảng Trị	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Học Viện Phụ Nữ Việt Nam	Luật		Cử nhân	02/07/2022	HPN.01975		Tin học (TT03)	Tiếng Anh (Bậc 3) của Học Viên Ngân hàng	

STT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Thông tin đào tạo							Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)		Đối tượng ưu tiên	
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ			Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên Ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Ngày, tháng năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Tin học (Chứng chỉ nghiệp vụ)	Ngoại ngữ (nếu có)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
33	10	Chăng Kiều	Hoài		29/6/1997	Thôn 10, xã Na Hang, Tuyên Quang	Chuyên viên về Hành chính văn phòng	Trường Đại học Luật Hà Nội	Luật kinh tế	Luật Kinh tế	Cử nhân	28/4/2021	HLU004252	Chính quy	Chứng chỉ đào tạo nghề Kế toán; Chứng chỉ nghiệp vụ văn thư - Lưu trữ		Dân tộc (Tây)	
34	11	Phan Nhật	Minh	09/01/1999		Xã Tiêu Động, Bình Lục, Tỉnh Hà Nam	Chuyên viên về Hành chính văn phòng	Học viên Hành chính và Quản trị công	Quản lý Kinh Tế		Thạc sỹ	04/04/2025	HCH.7.000155	Vừa làm vừa học	Tin học (TT03)	Chứng chỉ Tiếng Anh đánh giá theo khung năng lực ngoại ngữ (bậc 4) đúng cho VN 6.5/10		
								Học viện Hành chính quốc gia	Quản lý Nhà nước	Quản lý công	Cử nhân	14/01/2022	004008	Chính quy				
35	12	Hà Thị	Phương		13/05/2001	Xóm 10 Thôn Vĩnh Xuyên Xã Ninh Giang, Hải Phòng	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Trường Đại học Thăng Long	Luật kinh tế		Cử nhân	10/10/2024	T27256	Chính quy	Tin học (TT03)	Tiếng Anh (TOEIC 630);		
36	13	Nguyễn Hữu	Quỳnh	05/8/1992		Thôn Phú Hòa Xã Tây Phương, Hà Nội	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Trường Đại học Lâm Nghiệp	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế	Thạc sỹ	20/8/2019	A000109	Vừa làm vừa học				
								Trường Đại học khoa học Đại học Thái Nguyên	Ngôn ngữ Anh		Cử nhân	18/01/2024	CN.07209					
								Trường Đại học Thành Đô	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai	Kỹ sư	10/6/2016	359639					Chính quy
								Trường Cao Đẳng Công đồng Hà tây	Quản lý đất đai		Cao đẳng	12/6/2013	A544183					Chính quy
37	14	Vàng Thị	Quỳnh		16/8/2001	Xã Yên Minh, tỉnh Tuyên Quang	Chuyên viên hành chính văn phòng	Đại học Quốc gia Hà Nội- Trường Đại học Luật	Luật		Cử nhân	14/7/2023	QC 179653	Chính quy	Tin học (TT03)	Chứng chỉ Tiếng Anh Trường đại học ngoại ngữ- Đại học Quốc gia Hà Nội (bậc 4)	Dân tộc (Tây)	
38	15	Bùi Xuân	Tân	04/07/2000		Xã Phú Cát, Thành phố Hà Nội	Chuyên viên về Hành chính văn phòng	Trường Đại học lao động xã hội	Luật kinh tế		Cử nhân	22/07/2022	LDXH006324	Chính quy				
39	16	Đình Thị	Tài		04/03/2002	Tiến Thắng, Hà Nội	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Học Viện Toà Án	Luật		Cử nhân	12/12/2024	0001282	Chính quy	Tin học (TT03)	Tiếng Anh (B1);		
40	17	Phạm Hoàng Huyền	Trang		05/10/2003	Thôn 1 Vạn Phúc, xã Nam Phú, Hà Nội	Chuyên viên về Hành chính văn phòng	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Luật	Luật	Cử nhân	20/8/2025	007059	Chính quy		IELTS Level (B2)		

**Nhóm 02 (Chuyên viên về tổng hợp) (05 HS)**

STT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Thông tin đào tạo							Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)		Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ			Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên Ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Ngày, tháng năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Tin học (Chứng chỉ nghiệp vụ)	Ngoại ngữ (nếu có)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
41	1	Nguyễn Thị Thu	Hương		23/8/1989	Phường Phố Yên, Thái Nguyên	Chuyên viên về tổng hợp	Trường Đại học Ngoại Thương		Quản trị kinh doanh	Thạc sỹ	19/9/2014	A093539				
								Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Kinh tế	Kinh tế đầu tư	Cử nhân	28/6/2010	00124590	Chính quy			
42	2	Đỗ Thị Thanh	Hương		18/6/1989	Thôn Tảo Khê Xã Vân Đình, Hà Nội	Chuyên viên về tổng hợp	Đại học Lâm nghiệp	Quản trị kinh doanh		Cử nhân	22/6/2011	A067647	Chính quy	Tin học (TT 03)	Tiếng Anh (trình độ B ) của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	
43	3	Lê Hải	Phong	22/9/2001		Xã Hòa Lạc , Hà Nội	Chuyên viên về tổng hợp	Trường Đại học FPT	Quản trị kinh doanh	Kinh doanh quốc tế	Cử nhân	08/03/2024	B009546	Chính quy	Tin học (TT03)		
44	4	Nguyễn Như	Quỳnh		03/08/1991	Phường Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh	Chuyên viên về tổng hợp	Viện Đại học Mở Hà Nội	Quản trị kinh doanh		Cử nhân	02/08/2013	610933	Chính quy		Tiếng Anh (A2);	Dân tộc (Tây)
45	5	Phạm Thị Huyền	Trang		28/03/2002	Xóm Trung Liên phương, Yên Tử, Ninh Bình	Chuyên viên về tổng hợp	Đại học Công đoàn	Quản trị kinh doanh		Cử nhân	11/06/2024	007418	Chính quy	Tin học (TT 03)		
<b>III Phòng Kế hoạch, Tài vụ (17 HS)</b>																	
<b>Nhóm 01 (Kế toán viên, Hạng III) (11 HS)</b>																	
46	1	Phạm Ngọc	Bích		06/08/2003	Đội 8 Thôn Quảng Yên Quốc Oai, Hà Nội	Kế toán viên	Trường Đại học thủy lợi	Kế toán		Cử nhân	18/8/2025	TLU03.004397	Chính quy	Tin học (Trung cấp chính quy ngành tin học ứng dụng)	Tiếng Anh (B1) (Trình độ Trung cấp)	
47	2	Đào Xuân	Dũng	16/08/1997		Xã Đông Thái, Tỉnh Ninh Bình	Kế toán viên	Đại học Lâm Nghiệp	Kế toán		Cử nhân	18/08/2020	000788	Chính quy			
48	3	Lê Thu	Hằng		07/08/1999	Xã Tiên Hải, Tỉnh Hưng Yên	Kế toán viên (hạng III)	Học Viện Nông nghiệp Việt Nam	Kế toán	Kế toán	Cử nhân	15/9/2021	001516	Chính quy	Tin học (TT03); Chứng chỉ bồi dưỡng Kế toán trưởng		
								Quản trị kinh doanh (Định hướng UD)			Thạc sỹ	15/9/2023	001733				
49	4	Hồ Thị	Hằng		02/06/1991	Thôn 1 Trung Mậu Phủ Đông Hà Nội	Kế toán viên	Đại học Kinh doanh Công Nghệ	Kế toán		Cử nhân	01/12/2016	007630	Chính quy	Tin học (TT03)	Tiếng Anh (bậc 2) của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	
50	5	Ta Đình	Khải		16/6/1998	Thôn 2 Trung Mậu, xã Phủ Đông, Hà Nội	Kế toán viên	Trường Đại học Công nghệ và quản lý Hữu Nghị	Tài chính- Ngân Hàng		Cử nhân	21/9/2020	0003236	Chính quy	Tin học (TT03), Chứng chỉ bồi dưỡng Kế toán trưởng,	Chứng nhận Tiếng Anh (A2)	
								Trường cán bộ quản lý VHTTDL	Trung cấp lý luận chính trị			18/8/2023	TC0054781	Không tập trung			

STT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Thông tin đào tạo							Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)		Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ			Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên Ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Ngày, tháng năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Tin học (Chứng chỉ nghiệp vụ)	Ngoại ngữ (nếu có)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
51	6	Trần Khánh	Linh		05/8/2002	Xã Hùng Việt, Phú Thọ	Kế toán viên	Học viên Tài chính	Kế toán		Cử nhân	26/6/2024	0018739	Chính quy		Tiếng Anh (B2)	
52	7	Chu Như	Ngọc		08/11/2000	Hà Nội	Kế toán viên	Học viên Tài chính	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Cử nhân	30/6/2022	0010105	Chính quy			
53	8	Nguyễn Thị	Ngọc		20/6/1985	Tổ dân phố Yên Sơn, Yên Dũng, Bắc Ninh	Kế toán viên	ĐH Nông nghiệp Hà Nội	Kế toán doanh nghiệp		Cử nhân	22/07/2009	A328423	Chính quy	Chứng chỉ ktt, Tin học TT03	Tiếng Anh (A2)	
54	9	Phạm Hữu	Tấn	04/08/1985		Yên Hòa, Hà Nội	Kế toán viên	Học viện Tài chính	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Cử nhân	18/07/2023	0016212	Hệ liên thông ĐH	Tin học (TT03)	Tiếng Anh (A2)	
55	10	Lê Thị	Tinh		07/02/1989	Thôn Cốc Hạ Xã Quảng Bị, Hà Nội	Kế toán viên	Trường Đại học công nghiệp Hà Nội		Kế toán	Thạc sỹ	10/03/2017	A164773		Tin học (Trình độ B) của Trung tâm FLAI, Chứng chỉ bồi dưỡng ngành chuyên viên	Tiếng Anh (bậc 3) của Đại học Sư phạm Hà Nội	
56	11	Trinh Thị Kim	Tuyển		18/03/1992	Xã Đình Tân, Tỉnh Thanh Hóa	Kế toán viên	Đại học Công nghiệp Hà Nội	Kế toán	Kế toán	Cử nhân	10/10/2016	1371568	Chính quy		Tiếng Anh (TOEIC 610)	
<b>Nhóm 02 (Kỹ sư, Hạng III) (06 HS)</b>																	
57	1	Trần Bá	Hiệp	02/8/1999		Thôn Đình Cả Xã Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh	Kỹ sư	Trường Đại học Tài Nguyên và Môi Trường Hà Nội	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai	Cử nhân	06/08/2021	HUNRE Đ 02195	Chính quy	TT03	Tiếng Anh (A2)	
58	2	Nông Văn	Huân	28/01/1992		Xã Cẩm Giang, Tỉnh Thái Nguyên	Kỹ sư	Trường Đại học Nông Lâm- Đại học Thái nguyên	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai	Kỹ sư	30/12/2014	0013158	Chính quy	Tin học văn phòng trình (độ B) của trường Đại học Nông Lâm; Chứng chỉ định giá đất	Tiếng Anh (B) của Trường Đại học Nông Lâm	Dân tộc (Tây)
59	3	Nguyễn Đình	Tuấn	27/06/1981		Thôn Đông Xã Tây Phương, Hà Nội	Kỹ sư	Đại học Xây dựng	Xây dựng dân dụng và Công nghiệp		Kỹ sư	02/04/2004	B541835	Chính quy	Tin học (Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản của Đại học Nội vụ Hà Nội); Chứng chỉ hành nghề hoạt động đầu thầu; Chứng chỉ nghiệp vụ quản lý dự án đầu tư xây dựng	Tiếng Anh (Trình độ C) của Trung tâm Ngoại ngữ bồi dưỡng kiến thức Đông Nam Á ; Chứng nhận Tiếng Anh Versant (B1+)	

STT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Thông tin đào tạo							Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)		Đổi tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ			Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên Ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Ngày, tháng năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Tin học (Chứng chỉ nghiệp vụ)	Ngoại ngữ (nếu có)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
60	4	Nguyễn Duy	Thái	13/8/1999		Dân Hòa, Hà Nội	Kỹ sư	Đại học Kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Xây dựng	Kỹ thuật xây dựng	Kỹ sư	24/02/2022	K000783	Chính quy			
61	5	Đào Phương	Thủy		10/08/2003	Xã Nghĩa Dân, Tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư	Đại học khoa học tự nhiên	Quản lý đất đai		Cử nhân	30/06/2025	QC198972	Chính quy	Tin học (TT03)	Tiếng Anh (bậc 4) Của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	
62	6	Chu Quang	Tuân	17/11/1996		Xã An Khánh, Hà Nội	Kỹ sư	Học Viện Nông nghiệp Việt Nam	Quản lý đất đai		Đại học	12/04/2019	002023	Chính quy	Tin học (Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản) của Trung tâm tin học học viên nông nghiệp Việt Nam	Tiếng Anh TOEFLIP (380)	
<b>IV Phòng QL. Cung TTDN (05) đủ dk 05</b>																	
<b>Nhóm 01 (Kỹ sư, Hạng III) (01 HS)</b>																	
63	1	Nguyễn Minh	Hiếu	10/03/1998		Xóm 9 Xã Thái Ninh, Tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư hạng III	Đại học Thái Bình	Công nghệ kỹ thuật Điện-Điện tử	Điện công nghiệp	Cử nhân	16/07/2020	C000193	Chính quy	Tin học (TT03)	Tiếng Anh (A2) Giấy xác nhận kết quả thi tiếng Anh	
<b>Nhóm 02 Chuyên viên về tổng hợp) (04 HS) đủ dk 04</b>																	
64	1	Nguyễn Trọng	Bình	17/06/2002		Vạn Thái ứng Hòa, Hà Nội	Chuyên viên về tổng hợp	Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội	Giáo dục thể chất		Cử nhân	27/12/2024	HUPES.DH.02071		Tin học (TT03); Chứng chỉ đăng cấp vận động viên; chứng nhận giải nhất, nhì, ba, môn bơi; Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Đoàn đội		
65	2	Phương Chí	Kiên	25/7/1994		Xã Cổ Đô, Hà Nội	Chuyên viên về tổng hợp	Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội	Giáo dục thể chất	Võ	Cử nhân	24/6/2016	1390522	Chính quy	Tin học (TT03)	Tiếng Anh (A2)	
66	3	Nguyễn Hữu	Thắng	25/9/1992		Phương Sơn Quốc Oai, Hà Nội	Chuyên viên về tổng hợp	Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao Hà Nội	Giáo dục thể chất	Cầu lông	Cử nhân	31/12/2015	1294855	Chính quy			
67	4	Nguyễn Mạnh	Toàn	15/9/1976		Đông Triều, Quảng Ninh	Chuyên viên về tổng hợp	Đại học Thể dục thể thao I	Sư phạm giáo dục thể chất	Võ thuật	Cử nhân	20/12/2006	C409339	Tại chức	Tin học (TT03)	Tiếng Anh (Trình độ B) Trung tâm Ngoại ngữ Tin học HDIU - Trường Đại học Đông Đô	
<b>V Phòng QL Đào tạo và huấn luyện (12)</b>																	

STT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Thông tin đào tạo							Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)		Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ			Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên Ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Ngày, tháng năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Tin học (Chứng chỉ nghiệp vụ)	Ngoại ngữ (nếu có)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18

**Nhóm 01 (Huấn luyện viên Hạng III) (11 HS)**

68	1	Nguyễn Thanh	Cao	15/05/1987		Tổ dân phố Phương đông, Phường chương Mỹ Hà Nội	Huấn luyện viên	Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh	Sư phạm thể dục thể thao		Cử nhân	27/06/2012	271951	Chính quy	Tin học (Trình độ B)	Tiếng Anh (Trình độ B)	
69	2	Nguyễn Quốc	Đạt	03/03/2003		Thị Trấn Sóc Sơn, Hà Nội	Huấn luyện viên	Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh	Huấn luyện thể thao	Võ thuật	Cử nhân	09/9/2025	TDB1001619	Chính quy			
70	3	Nguyễn Quang	Huy	01/9/2002		Xã Đan Phượng, Hà Nội	Huấn luyện viên hạng III	Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh	Huấn luyện thể thao	Bóng đá	Cử nhân	26/6/2024	TDB1001236	Chính quy			
71	4	Trần Thanh	Lâm	29/05/1981		Yên Nghĩa, Hà Nội	Huấn luyện viên hạng III	Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh	Huấn luyện thể thao	Võ	Cử nhân	05/02/2021	TDB1 000307	Chính quy	Tin học (TT03) + Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm + Chứng chỉ trong tài quốc tế	Tiếng Anh TOEL (A2)	
72	5	Nguyễn Tùng	Lâm	18/8/1999		Xuân Đình Phúc Thọ, Hà Nội	Huấn luyện viên	Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao Hà Nội	Giáo dục thể chất	Điện Kinh	Cử nhân	2/10/2024	HUPES.DH,01993	Chính quy	Tin học; Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh trình độ (bậc 2) tương đương (A2)	
73	6	Thái Ngọc	Mai	12/7/1996		Quảng Điền, Thừa Thiên Huế	Huấn luyện viên	Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội	Giáo dục thể chất		Cử nhân	21/06/2018	1535703	Chính quy	Tin học (TT03); Chứng chỉ đổi bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp Huấn luyện viên hạng 3	Tiếng Anh (bậc 4) của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	
74	7	Nguyễn Thị	Ngát	11/01/2001		Xã Kiều Phú, Hà Nội	Huấn luyện viên hạng III	Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh	Giáo dục thể chất	Cầu lông	Cử nhân	28/6/2023	TDB1000911	Chính quy		Tiếng Anh (B1)	
75	8	Nguyễn Thị	Oanh	22/02/1996		Yên Nghĩa, Hà Nội	Huấn luyện viên	Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh	Huấn luyện thể thao	Điện kinh - Huấn luyện	Cử nhân	14/7/2020	TDB1000176	Chính quy	Tin học (TT03)	Tiếng Anh (A2)	

STT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Thông tin đào tạo							Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)		Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ			Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Ngày, tháng năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Tin học (Chứng chỉ nghiệp vụ)	Ngoại ngữ (nếu có)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
76	9	Ma Văn	Phong	03/02/1995		Thôn Bình Thê Xã Kim Bình, Tỉnh Tuyên Quang	Huấn luyện viên hạng III	Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh	Giáo dục thể chất		Cử nhân	27/12/2017	1623223	Chính quy	Chứng chỉ Tin học (Trình độ B); + chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm + chứng chỉ đăng cấp vdv		Dân tộc (Tây)
77	10	Nguyễn Thanh	Tùng	13/03/1991		Thôn Quang Yên Xã Yên Sơn Quốc Oai, Hà Nội	Huấn luyện viên	Giấy Chứng nhận học vị Thạc sỹ; Trường Đại học Thể thao Bắc Kinh (Trung quốc)	Theory of Sports Pedagogy and Training (Lý thuyết Sư phạm và huấn luyện thể thao)		Thạc sỹ	21/6/2019	NO.1004332019000011		Tin học (Trình độ B); chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm;	Tiếng Anh (Trình độ C)	
								Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh		Huấn luyện thể thao	Cử nhân	12/06/2013	525259	Chính quy			
78	11	Phạm Thanh	Tuấn	30/7/1995		Tổ dân cư 4 a, Phường Phú Vân, Tỉnh Ninh Bình	Huấn luyện viên hạng III	Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh	Huấn luyện thể thao	Cầu lông	Cử nhân	09/7/2021	TDB1000422		Chứng chỉ bồi dưỡng đối với ngạch chuyên viên và tương đương		
								Trường Đại học khoa học, Đại học Thái Nguyên	Ngôn ngữ Anh		Quyết định công nhận tốt nghiệp (Đại học liên thông)	Quyết định công nhận tốt nghiệp đại học liên thông ngày 06/2/2026	Quyết định số 252/QĐ-ĐHKH	Liên thông, Vừa học vừa làm			
<b>Nhóm 02 Chuyên viên tổng hợp) (01 HS) đủ dk 01</b>																	
79	1	Nguyễn Thị	Thủy	09/02/1990		Xã Kiều Phú, Hà Nội	Chuyên viên tổng hợp	Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh	Y sinh học thể dục thể thao		Cử nhân	27/06/2012	271575	Chính quy	Tin học (TT03)	Tiếng Anh (A2)	
VI	<b>Phòng Quản lý Sân vận động (03)</b>																
<b>Nhóm 01 Chuyên viên về tổng hợp) (03 HS)</b>																	
80	1	Bùi Thị	Loan	09/05/2000		Xóm Đồng Cải Xã Quyết Thắng, Tỉnh Phú Thọ	Chuyên viên tổng hợp	Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao Hà Nội	Giáo dục thể chất		Cử nhân	25/07/2022	HUPES.ĐH.00919	Chính quy	Tin học (TT03)	Giấy chứng nhận Tiếng Anh tương đương (A2)	Dân tộc (Mường)
81	2	Nguyễn Văn	Tuấn	03/11/1987		Bình Minh, Hà Nội	Chuyên viên tổng hợp	Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh	Giáo dục thể chất		Cử nhân	14/07/2011	A121898	Chính quy tập trung	Tin học (TT03)	Tiếng Anh (A2)	
82	3	Dương Đức	Tiến	04/03/1991		Thôn Lân Páng, Xã Tân Tri, Lang Sơn	Chuyên viên tổng hợp	Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh	Huấn luyện thể thao	Bóng chuyền	Cử nhân	30/6/2015	1196038	Chính quy			Dân tộc (Tây)

STT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Thông tin đào tạo							Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)		Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ			Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên Ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Ngày, tháng năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Tin học (Chứng chỉ nghiệp vụ)	Ngoại ngữ (nếu có)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
<b>VII Phòng Quản trị, vật tư (07 HS)</b>																	
<b>Nhóm 01 (Chuyên viên về tổng hợp) (05 HS)</b>																	
83	1	Đình Thị Mỹ	Duyên		16/11/1999	Gia Hưng Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình	Chuyên viên về tổng hợp	Trường Đại học khoa học kỹ thuật cảnh văn (Trung quốc)	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	Cử nhân	06/2023		Chính quy	Tin học (TT03)	Tiếng Anh (Trình độ B) Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	
84	2	Nguyễn Hữu	Giang	05/07/1989		Tổ dân phố Thượng 1 Phường Tây Tựu, Hà Nội	Chuyên viên tổng hợp	Đại học công nghiệp Hà Nội	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	Thạc sỹ	14/8/2020	E00339		Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản Của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội		
								Quản trị kinh doanh			Cử nhân	27/10/2017	1476452	Chính quy			
85	3	Nguyễn Hữu	Mạnh	28/12/2002		Tổ dân phố Mai đồng, Phường phú khê, Tỉnh Bắc Ninh	Chuyên viên về tổng hợp	Học Viên Nông nghiệp Việt Nam	Quản lý tài nguyên và môi trường	Quản lý tài nguyên và môi trường	Cử nhân	14/08/2024	009694	Chính quy			
86	4	Nguyễn Thị Bích	Ngọc		01/05/1985	Đình Bảng Phường Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh	Chuyên viên về tổng hợp	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	Quản trị kinh doanh		Cử nhân	08/11/2011	TC000114	Vừa học vừa làm	Chứng chỉ sơ cấp nghề kỹ thuật nấu ăn		
87	5	Nguyễn Thu	Thủy		24/12/1987	Xã Đông Phú, Tỉnh Bắc Ninh	Chuyên viên về tổng hợp	Đại học kinh tế quốc dân	Quản trị kinh doanh		Cử nhân	26/10/2010	00266533	Chính quy	Tin học (TT03)	Tiếng Anh (A2)	
<b>Nhóm 02 ( Kỹ sư Hạng III) (02 HS) đủ đk 02</b>																	
88	1	Nguyễn Anh	Dũng	12/06/2000		Từ Liêm, Hà Nội	Kỹ sư (hạng III)	Trường Đại học xây dựng Hà Nội	Kỹ thuật xây dựng	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Kỹ sư	02/02/2024	XDE08579	Chính quy	Tin học (TT03)	Tiếng Anh (Trình độ C)	
89	2	Cù Thái	Sơn	11/8/1990		Xã Vĩnh Chân, Tỉnh Phú Thọ	Kỹ sư (hạng III)	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	Kỹ thuật Điện	Hệ thống Điện	Kỹ sư	07/6/2021	TC012630		Tin học (TT03)	Tiếng Anh (A2)	